

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CP
VINA FREIGHT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02-2023/BCQT

TP.HCM, ngày 27 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2023)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- The Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FREIGHT**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, Tp. HCM
- Điện thoại/Telephone: 0.28.38446409 Fax: 0.28.38488359 Email: mngt@vinafreight.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: **317.158.800.000 đồng**
- Mã chứng khoán/Stock symbol: **VNF**
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện quy chế Kiểm toán nội bộ
The implementation of internal audit:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	20.04.2023	- Thông qua báo cáo hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và phương hướng hoạt động năm 2023 - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh

			hợp nhất năm 2022 - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính 2022 của Công ty đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 - Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ việc phát hành CP ra công chúng cho CĐ hiện hữu năm 2021 - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giao dịch với các bên liên quan với giá trị mỗi giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ. - Thông qua việc chuyển đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu ra công chúng cho chỗ đông hiện hữu năm 2021 . - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Tôn Thất Hưng và bầu cử bổ sung ông Vũ Chính làm thành viên HĐQT.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch	21.04.2022	
2	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	21.04.2022	
3	Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên	21.04.2022	
4	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên	Thành viên	21.04.2022	

5	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	21.04.2022	
6	Ông Lê Văn Hùng	Thành viên	21.04.2022	
7	Ông Tôn Thất Hưng	Thành viên		20.04.2023
8	Ông Vũ Chính	Thành viên	20.04.2023	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Bích Lân	6	6/6	
2	Ông Lê Duy Hiệp	6	6/6	
3	Bà Lê Hoàng Như Uyên	6	6/6	
4	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên	6	6/6	
5	Ông Nguyễn Quang Trung	6	6/6	
6	Ông Lê Văn Hùng	6	6/6	
7	Ông Tôn Thất Hưng	4	4 / 6	Được miễn nhiệm ngày 20/04/2023
8	Ông Vũ Chính	2	2/6	Được bầu bổ sung 20/04/2023

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành thông qua các hoạt động sau:

- Theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh thông qua các cuộc họp định kỳ và các báo cáo của Ban giám đốc. Thường xuyên giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
- Giám sát quy trình thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành.
- Tìm hiểu và nghiên cứu về việc mở rộng đầu tư.

Ngoài ra HĐQT đưa ra các định hướng, chủ trương và xây dựng kế hoạch đầu tư kinh doanh dài hạn để tạo thương hiệu trên thị trường và tăng lợi nhuận trong tương lai.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Đã thực hiện Quy chế Kiểm toán nội bộ

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01-23/NQ-HĐQT	06.01.2023	Thông qua việc điều chỉnh số lượng cổ phiếu (CP) CTCP Vinafreight được mua do CTCP Cảng MIPEC phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 1.018.750.000.000 đồng lên 1.118.750.000.000 đồng (Đợt 2)	7/7
2	02-23/NQ-HĐQT	15.02.2023	Thông qua việc mua thêm cổ phiếu của CTCP Cảng Mipec được phân phối thêm cho cổ đông hiện hữu, sau khi đã chào bán không hết trong đợt phát hành thứ 2	7/7
3	03-23/NQ-HĐQT	27.02.2023	- Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	7/7
4	04-23/NQ-HĐQT	30.03.2023	Thông qua việc mua cổ phiếu của CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long theo phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu.	7/7
5	05-23/NQ-HĐQT	29.05.2023	Thông qua việc sử dụng 1.000.000 (Một triệu) cổ phiếu Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT:HNX) để làm tài sản đảm bảo một phần cho Công ty CP Transimex phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu	7/7

6	06-23/NQ-HĐQT	21.06.2023	Thông qua việc chọn Công ty TNHH Ernst & Young VN làm đơn vị kiểm toán BCTC của công ty năm 2023	7/7
---	---------------	------------	--	-----

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/Audit Committee
(Annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Ông Võ Thành Đồng		21.04.2022 (bắt đầu là thành viên BKS)	
2	Ông Nguyễn Hải Nhật		21.04.2022 (bắt đầu là thành viên BKS)	
3	Bà Phan Phương Tuyền	Thành viên	21.04.2017 (bắt đầu là thành viên BKS)	

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ông Võ Thành Đồng	02	2/2	2/2	
2	Ông Nguyễn Hải Nhật	02	2/2	2/2	
3	Bà Phan Phương Tuyền	02	2/2	2/2	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ, giám sát việc đầu tư góp vốn của công ty.
- Kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp để kiểm soát tốt chi phí và tuân thủ sát các quy định mới ban hành của Bộ Tài chính.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát để đẩy mạnh việc giám sát thực hiện kết quả kinh doanh, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2022.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Nguyễn Huy Diệu		Cử nhân kinh tế	
2	Ông Nguyễn Anh Minh		Thạc sĩ QTKD	
3	Ông Nguyễn Ngọc Nhiên		Thạc sĩ	

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà Lê Thị Ngọc Anh		Cử nhân Kế toán – Kiểm toán	

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship
------------	--	---	--	---	--	---	---	------------------	--

		account (if any)				to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person		with the Company
1	Nguyễn Bích Lân		CT.HĐQT			26/04/2012			
1.1	Lê Thị Ngọc Thư		Vợ			26/04/2012			
1.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con			26/04/2012			
1.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con			26/04/2012			
1.4	Nguyễn Bích Quang		Anh ruột			26/04/2012			
1.5	Nguyễn Bích Huy		Anh ruột			26/04/2012			
1.6	Nguyễn Bích Văn		Em ruột			26/04/2012			
1.7	Võ Thị Tuyết Vân		Chị dâu			26/04/2012			
1.8	CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long		TV HĐQT	ĐKKD số 0900989442 Cấp ngày 12/04/2016 Sở KHĐT Hưng Yên	Tổ dân phố Bưởi, Phường Dị Sử, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	2018			
1.9	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD Số 0400426836 Sở KHĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	26/04/2012			
1.10	CTCP Cảng MIPEC		TV HĐQT	ĐKKD Số 0201641148 Sở KHĐT TP Hải Phòng	Bán đảo Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng	26/04/2012			

1.11	Công ty Cổ phân Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT	ĐKKD Số 0101352858 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	26/04/201 2			
2	Lê Duy Hiệp		Thành viên HĐQT			26/04/201 2			
2.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ			26/04/201 2			
2.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ			26/04/201 2			
2.3	Lê Duy Nguyệt Linh		Con			26/04/201 2			
2.4	Lê Duy Nhật Khôi		Con			26/04/201 2			
2.5	Lê Thái Hỷ		Anh ruột			26/04/201 2			
2.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị ruột			26/04/201 2			
2.7	Lê Hoàng		Anh rể			26/04/201 2			
2.8	Cty CP DV Hàng Hải MACS		CT.HĐQT	ĐKKD Số : 0302326311 24/05/2001 Sở KHĐT TP.HCM	89 Pasteur, P.Bến Nghé, Q.I	26/04/201 2			
2.9	Công ty CP Transimex		PCT.HĐQ T/ TGD	ĐKKD Số : 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.I, TP.HCM	26/04/201 2			
2.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)		TV.HĐQT	ĐKKD Số : 0301307933 09/05/2017 Sở KHĐT TP.HCM	631-633 Nguyễn Trãi, P.11 Quận 5, Tp. HCM	07/2016			
2.11	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT	ĐKKD GCNĐKKD số 0301306457 08/09/2006 Sở KHĐT	Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 3, TP.HCM, VN	2017			

				TP.HCM					
2.12	Công CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNTLogistics JSC)		TV. HĐQT	ĐKKD GCNDKKD số 0101352858 07/04/2003 Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 2 Bích cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	23/04/2018			
3	Lê Hoàng Nhu Uyên		Thành viên HĐQT			22/04/2021			
3.1	Võ Phước Lộc		Chồng			22/04/2021			
3.2	Võ Đăng Long		Con			22/04/2021			
3.3	Võ Đăng Vinh		Con			22/04/2021			
3.4	Hoàng Thị Trà		Mẹ ruột			22/04/2021			
3.5	Lê Hoàng Anh Tuấn		Anh ruột			22/04/2021			
3.6	Lê Hoàng Bích Thủy		Chị ruột			22/04/2021			
3.7	Lê Hoàng Mỹ Dung		Chị ruột			22/04/2021			
3.8	Lê Hoàng Đắc Trung		Em ruột			22/04/2021			
3.9	Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (Vinatrans)		Tổng Giám đốc	ĐKKD GCNDKKD số 0300648264 08/03/2021 Sở KHĐT TPHCM	406 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. HCM	22/04/2021			
3.10	Công ty CP Giao nhận Kho vận Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Thành viên HĐQT	ĐKKD GCNDKKD số 0400426836 Sở KHĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	22/04/2021			



3.11	Công ty CP giao nhận tải ngoại thương (VNT Logistics)		Thành viên HĐQT	ĐKKD Số 0101352858 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	22/04/2021			
4	Lê Văn Hùng		Thành viên HĐQT			2017			
4.1	Trần Thị Mười		Mẹ			2017			
4.2	Võ Thị Kim Ngân		Vợ			2017			
4.3	Lê Trí Dũng		Con			2017			
4.4	Lê Ngân Hà		Con			2017			
4.5	Lê Văn Hiến		Anh			2017			
4.6	Lê Thị Hương		Em			2017			
4.7	Lê Thị Hường		Em			2017			
4.8	Võ Thị Phương Oanh		Chị dâu			2017			
4.9	Trần Văn Bình		Em rể			2017			
4.10	Nguyễn Thanh Tuấn		Em rể			2017			
4.11	Công ty CP Thủy Đặc Sân		TV HĐQT	ĐKKD Số : 0302598530 Ngày cấp: 15/4/2019 tại Sở KHĐT TP.HCM 15/04/2019 Sở KHĐT TPHCM	51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, TP.HCM, VN	2017			

4.12	Công ty CP XNK&ĐT Chợ Lớn (Cholimex)		TV BKS	ĐKKD Số : 0301307933 09/05/2017 Sở KHĐT TPHCM	631-633 Nguyễn Trãi, P.11 Quận 5, Tp. HCM	2017			
4.13	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành		CT HĐQT	ĐKKD Số : 0305246978 04/10/2007 Sở KHĐT TPHCM	Số 390 Nguyễn Công Trứ, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, TP. HCM	2017			
4.14	Công ty CP Thương mại Phú Nhuận		TV HĐQT	ĐKKD Số : 0301428617 22/11/2019 Sở KHĐT TPHCM	314-316-318 Phan Đình Phùng, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	2017			
4.15	Công ty CP Garmex Saigon		TV HĐQT	ĐKKD Số 0300742387 07/01/2004 Sở KHĐT TPHCM	314-316-318 Phan Đình Phùng, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN	2017			
4.16	Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		TV HĐQT	ĐKKD Số 0400426836 Sở KHĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	2017			
4.17	Công ty CP Logistics Vĩnh Lộc		Giám đốc	ĐKKD Số 16114557 cấp ngày 16/01/2020 Sở KHĐT TPHCM	Một phần Lô I.9/1, Đường số 5 KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. HCM	2017			
4.18	Công ty CP Transimex		Giám đốc tài chính	ĐKKD Số : 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.I, TP.HCM	26/04/201 2			
4.19	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		Thành viên HĐTV	ĐKKD Số : 0302065148 22/05/2008 Sở KHĐT TP.HCM	Tòa nhà E- town, số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. tân Bình, TP.HCM	2017			
4.20	Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics		Thành viên HĐTV	ĐKKD số 0312967522 cấp ngày 29/09/2014 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B,	2017			

					Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam				
4.21	Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An		Thành viên HĐQT	ĐKKD số 1101991912 Cấp ngày 29/09/2021 tại Sở KHĐT Long	Lô E2-E3, đường VL7, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	2017			
4.22	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex		Thành viên HĐQT	ĐKKD số 3702120783 cấp ngày 12/09/2012 tại Sở KHĐT tỉnh Bình Dương	Đường số 23, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2017			
4.23	Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD số 0900989442 cấp ngày 12/04/2016	Tổ dân phố Bưởi, phường Dị Sử, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	2017			
5	Nguyễn Ngọc Nhiên		Thành viên HĐQT			21/04/2022			
			Thành viên HĐQT			21/04/2022			
5.1	Nguyễn Ngọc Lung		Bố đẻ			21/04/2022			
5.2	Nguyễn Thị Vân		Mẹ đẻ			21/04/2022			
5.3	Hồ Đắc Nam Sâm		Vợ			21/04/2022			
5.4	Nguyễn Ngọc Vân Anh		Con đẻ			21/04/2022			
5.5	Nguyễn Ngọc Phương Anh		Con đẻ			21/04/2022			
5.6	Nguyễn Xuân Vũ		Anh ruột			21/04/2022			

5.7	Nguyễn Xuân Hiển		Anh ruột			21/04/2022			
5.8	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột			21/04/2022			
5.9	Nguyễn Thị Ánh Sơn		Chị ruột			21/04/2022			
5.10	Trần Thị Lựu		Chị dâu			21/04/2022			
5.11	Phạm Thị Hiếu		Chị dâu			21/04/2022			
5.12	Nguyễn Văn Luyện		Anh rể			21/04/2022			
5.13	Công Tăng Tôn Nữ Á Nam		Mẹ vợ			21/04/2022			
5.14	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc-tơ Quốc tế		Giám đốc	ĐKKD số 0303353300 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/09/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	39B Trường Sơn, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, phường 4, quận Tân Bình, TP. HCM				
6	Nguyễn Quang Trung		Thành viên HĐQT			21/04/2022			
6.1	Nguyễn Thị Hong Hạnh		Vợ			21/04/2022			
6.2	Phạm Thị Mân		Mẹ			21/04/2022			
6.3	Nguyễn Thụy Quỳnh Giao		Con			21/04/2022			
6.4	Nguyễn Quang Đăng Khoa		Con			21/04/2022			
6.5	Nguyễn Quang Đăng Khôi		Con			21/04/2022			

6.6	Nguyễn Thế Dũng		Anh			21/04/2022			
6.7	Nguyễn Quang Thành		Anh			21/04/2022			
6.8	Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển bất động sản Conasi		Tổng giám đốc	ĐKKD số 0313755584 cấp ngày 14/04/2016 Sở KHĐT TP.HCM	58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Dakao, quận 1, TP. HCM	21/04/2022			
7	Tôn Thất Hưng		Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 20/04/2023)				20/04/2023	Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT	
7.1	Đỗ Thị Thanh Thanh								
7.2	Tôn Thất Minh Huy								
7.3	Tôn Thất Minh Hoàng								
7.4	Trần Thanh Vân								
7.5	Tôn Nữ Thanh Hương								
7.6	Tôn Nữ Quỳnh Chi								
7.7	Công ty CP Transimex		Phó Tổng Giám Đốc	ĐKKD Số 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐT TPHCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP.HCM				
7.8	Công ty CP Transimex Logistics		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD Số 0307821849 10/10/2022 Sở KHĐT TPHCM	429/8 Đường Song Hành Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố				

					Hồ Chí Minh, Việt Nam				
8	Nguyễn Huy Diệu		TGD			2017			
8.1	Vũ Thị Sang		Mẹ			2017			
8.2	Nguyễn Thị Thự		Chị			2017			
8.3	Nguyễn Thị Thường		Chị			2017			
8.4	Nguyễn Thị Trọng		Em			2017			
8.5	Nguyễn Huy Minh		Em			2017			
8.6	Nguyễn Huy Thanh		Em			2017			
8.7	Nguyễn Thị Thu Cúc		Em			2017			
8.8	Nguyễn Thị Thanh Nguyễn		Vợ			2017			
8.9	Nguyễn Huy Đăng Khoa		Con			2017			
8.10	Nguyễn Mai Khanh		Con			2017			
8.11	Trịnh Lợi Ngân		Con dâu			2021			
8.12	Nguyễn Xuân Dũng		Anh rể			2017			
8.13	Đoàn Anh Mỹ		Em rể			2017			

8.14	Lê Ngọc Diệp		Em dâu			2017			
8.15	Nguyễn Thị Huỳnh Thúy Mai		em dâu			2017			
8.16	Hà Anh Dũng		Anh rể						
8.17	Công ty Liên doanh Konoike Vina		Chủ tịch HĐQT	Số : 41102200030 5 Ngày cấp: 18/08/2008 tại UBND TPHCM	18A Lưu Trọng Lư, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TPHCM				
9	Nguyễn Anh Minh	009C127741	Phó TGĐ			01/01/2020			
9.1	Nguyễn Quang Vinh		Cha			01/01/2020			
9.2	Đặng Kim Thanh		Mẹ			01/01/2020			
9.3	Nguyễn Hoàng Minh Khoa		Vợ			01/01/2020			
9.4	Nguyễn Minh Anh		Con			01/01/2020			
9.5	Nguyễn Minh Phương		Em ruột			01/01/2020			
9.6	Phạm Thị Minh Hương		Mẹ vợ			01/01/2020			
9.7	Vương Nhã My		Em dâu			01/01/2020			
9.8	Công ty TNHH Hậu cần toàn cầu SFS Việt Nam		Giám đốc	ĐKKD số 0311832233 cấp thay đổi lần 4 ngày 12/04/2023 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phở Quang, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM				

9.9	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt		Giám đốc	ĐKKD số 0304749785 cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 18/11/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM				
9.10	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc-tơ Quốc tế		Thành viên HĐQT	ĐKKD số 0303353300 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/09/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	39B Trường Sơn, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, phường 4, quận Tân Bình, TP. HCM	01/01/2020			
10	Lê Thị Ngọc Anh		Kế toán trưởng			26/04/2012			
10.1	Phạm Thị Liễu		Mẹ						
10.2	Thái Ngọc Anh Phương		Con			26/04/2012			
10.3	Thái Ngọc Anh Vũ		Con						
10.4	Lê Văn Nhi		Anh ruột			26/04/2012			
10.5	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột						
10.6	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột			26/04/2012			
10.7	Lê Văn Lộc		Em ruột						
10.8	Nguyễn Thị Lợi		Chị dâu			26/04/2012			
10.9	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Em dâu						
10.10	Công ty CP Transimex		Trưởng BKS	ĐKKD Số 0301874259 cấp thay đổi lần thứ 21/01/2019 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP.HCM	26/04/2012			

10.1 1	Công ty CP Vinalink Logistics		Thành viên BKS	ĐKKD Số 0301776205 24/05/2014 Sở KHĐT TPHCM	226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. HCM	26/04/201 2			
10.1 2	CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long		TV BKS	ĐKKD số 0900989442 Cấp ngày 12/04/2016 Sở KHĐT Hưng Yên	Tổ dân phố Bưởi, Phường Dị Sử, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	2018			
11	Lê Quang Huy		Thư ký Công ty kiêm nhiệm Người được UQ Công bố thông tin			26/04/201 2			
11.1	Nguyễn Thị Trang Thanh		Vợ			2019			
11.2	Lê Thanh Nhiên		Con			2019			
11.3	Lê Nam Chi		Con			2019			
11.4	Lê Thị Thanh Thúy		Chị ruột			2019			
11.5	Lê Thị Ngọc Thư		Chị ruột			2019			
11.6	Lê Quang Hoàng		Em ruột			2019			
11.7	Lê Quang Phú Hải		Em ruột			2019			
11.8	Lê Hương Thúy		Em ruột			2019			
11.9	Lê Kim Thi		Em ruột			2019			
11.1 0	Lê Minh Thông		Em ruột			2019			

11.1 1	Lê Quang Thái Hòa		Em ruột		2019			
11.1 2	Nguyễn Văn Ân		Bố vợ		2019			
11.1 3	Nguyễn Thị Huệ		Mẹ vợ		2019			
11.1 4	Nguyễn Bích Lân	CT. HĐQT	Anh rể		26/04/201 2			
11.1 5	Nguyễn Thị Diệu Chi		Em dâu		2019			
11.1 6	Dương Thị Ngọc Diệp		Em dâu		2019			
11.1 7	Cao Tấn Duy		Em rể		2019			
11.1 8	Trần Minh Khánh		Em rể		2019			
11.1 9	Đặng Ngọc Toàn		Em rể		2019			
11.2 0	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Em dâu		2019			
12	Võ Thành Đồng		Trưởng BKS		21/04/202 2			
12.1	Võ Bảo		Cha ruột		21/04/202 2			
12.2	Nguyễn Thị Minh Hương		Mẹ ruột		21/04/202 2			
12.3	Lê Thị Thùy Linh		Vợ		21/04/202 2			
12.4	Võ Lê Nguyên Giáp		Con ruột		21/04/202 2			

12.5	Võ Lê Kiều Hân		Con ruột			21/04/2022			
12.6	Võ Thị Thanh Tâm		Chị ruột			21/04/2022			
12.7	Nguyễn Anh Phúc Đức		Anh rể			21/04/2022			
12.8	Công ty CP Transimex		Phó phòng Hành chính - Nhân sự	ĐKKD 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐTTPHCM	Lầu 9-10, TMS BUILDING, 172 Hai Bà Trưng, P. Đakao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	21/04/2022			
12.9	Công ty CP Transimex Logistics		Thành viên BKS	ĐKKD Số 0307821849 18/03/2009 Sở KHĐTTPHCM	429/8 Đường Song Hành Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	21/04/2022			
12.10	Công ty TNHH MTV BĐS Transimex		Thành viên HĐ thành viên	ĐKKD số 0309428263 cấp ngày 14/10/2009 tại Sở KHĐTTP.HCM	172 Hai Bà Trưng, P. Đakao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	21/04/2022			
13	Phan Phương Tuyền		Thành viên BKS			26/04/2012			
13.1	Phạm Văn Đài		Mẹ chồng			26/04/2012			
13.2	Trang Hoàng Trung		Chồng			26/04/2012			
13.3	Trang Hoàng Long		Con			26/04/2012			
13.4	Trang Hoàng Phúc		Con			26/04/2012			
13.5	Phan Ngọc Vân		Chị			26/04/2012			

13.6	Phan Thị Ngọc Phượng		Chị			26/04/2012			
13.7	Phan Phi Phong		Anh			26/04/2012			
13.8	Phan Hùng Phương		Anh			26/04/2012			
13.9	Nguyễn Thị Thu Ngọc		Chị dâu			26/04/2012			
13.10	Nguyễn Thị Kiều Phương		Chị dâu			26/04/2012			
13.11	Công ty TNHH Konoike Vina		Giám đốc tài chính	ĐKKD 4.1102200030518/08/2008 UBNDTPHCM	18A Lưu Trọng Lư, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TPHCM	26/04/2012			
13.12	Công ty CP Vinalink Logistics		Trưởng BKS	ĐKKD 030177620524/05/2014 Sở KHĐTTPHCM	226/2 Lê Văn Sỹ, P.1, Q. Tân Bình, TP.HCM	26/04/2012			
14	Nguyễn Hải Nhật		Thành viên BKS			21/04/2022			
			Thành viên BKS			21/04/2022			
14.1	Nguyễn Hải Phước		Bố ruột			21/04/2022			
14.2	Võ Thị Dâu		Mẹ ruột			21/04/2022			
14.3	Trần Thị Phương Thiện		Vợ			21/04/2022			
14.4	Nguyễn Trần Anh Quân		Con ruột			21/04/2022			
14.5	Nguyễn Hải An		Con ruột			21/04/2022			
14.6	Nguyễn Công Trường		Em ruột			21/04/2022			

14.7	Nguyễn Thị Thiều		Em dâu			21/04/2022			
14.8	Nguyễn Văn Long		Em ruột			21/04/2022			
14.9	Nguyễn Khánh Phương		Em dâu			21/04/2022			
14.10	Nguyễn Thị Kim Phụng		Em ruột			21/04/2022			
14.11	Công ty CP Transimex Logistics		Kế toán trưởng	ĐKKD số 0307821849 18/03/2009 Sở KHĐT TP.HCM	429/8 Song Hành Hà Nội, KP7, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. HCM	21/04/2022			
14.12	Công ty CP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung		TV Ban kiểm soát	ĐKKD số 0400426836 12/08/2022 Sở KHĐT Đà Nẵng	184 Trần Phú, P. Phước Ninh, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	21/04/2022			
15	Vũ Chinh		Thành viên HĐQT (Được bầu bổ sung ngày 20/04/2023)			20/04/2023			
15.1			Mẹ Vợ			20/04/2023			
15.2	Châu Văn Anh		Vợ			20/04/2023			
15.3	Vũ Nhật Anh		Con			20/04/2023			
15.4	Vũ Anh Hà My		Con			20/04/2023			
15.5	Vũ Huy		Anh ruột			20/04/2023			
15.6	Vũ Trường		Anh ruột			20/04/2023			

15.7	Vũ Thị Ninh		Em ruột			20/04/2023			
15.8	Vũ Tĩnh		Em ruột			20/04/2023			
15.9	Vũ Thị Dung		Em ruột			20/04/2023			
15.10	Nguyễn Thị Huân		Chị dâu			20/04/2023			
15.11	Hà Thị Thắm		Chị dâu			20/04/2023			
15.12	Vũ Văn Vinh		Em rể			20/04/2023			
15.13	Vũ Thị Điền		Em dâu			20/04/2023			
15.14	Công ty CP XNK Haneco		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD số 010024322 cấp ngày 08/02/2010 tại Sở KHĐT Hà Nội	Tầng 4NB, 14-16 Hàm Long, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	20/04/2023			
15.15	Công ty CP Transimex		Thành viên Ban Kiểm soát	ĐKKD số 0301874259 cấp ngày 03/12/1999 tại Sở KHĐT TP. HCM	172 Hai Bà Trưng, Phường Dakao, quận 1, TP. HCM	20/04/2023			
15.16	Công ty CP Merufa		Thành viên HĐQT	ĐKKD số 0300478598 cấp ngày 20/01/2003 tại Sở KHĐT TP. HCM	38 Trương Quốc Dung, p. 8, quận Phú Nhuận, TP. HCM	20/04/2023			
15.17	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT	ĐKKD Số 0101352858 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	20/04/2023			
16	Các công ty có liên quan								
16.1	Công ty CP Transimex		Công ty mẹ	ĐKKD số 0301874259 cấp ngày 03/12/1999 tại	172 Hai Bà Trưng, Phường Dakao, quận 1, TP. HCM				

				Sở KHĐT TP. HCM					
16.2	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không, Véc- tơ Quốc tế		Công ty con	ĐKKD số 0303353300 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/09/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	39B Trường Son, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, phường 4, quận Tân Bình, TP. HCM				
16.3	Công ty TNHH hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam		Công ty con	ĐKKD số 0311832233 cấp thay đổi lần 4 ngày 12/04/2023 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phở Quang, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM				
16.4	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt		Giám đốc	ĐKKD số 0304749785 cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 18/11/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phở Quang, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM				
16.5	Công ty CP Logistics Vĩnh Lộc		Công ty liên kết	ĐKKD số 0316114557 cấp ngày 16/01/2020 tại Sở KHĐT TP.HCM	Một phần Lô I.9/1, Đường số 5 KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. HCM				
16.6	Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương		Công ty liên kết	ĐKKD Số 0101352858 Cấp ngày 07/04/2003 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội				
16.7	Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long		Công ty liên kết	ĐKKD số 0900989442 cấp ngày 12/04/2016	Tổ dân phố Bưởi, phường Dị Sử, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên				
16.8	Công ty CP Giao nhận vận tải Miền Trung		Công ty liên kết	ĐKKD Số 0400426836 Cấp ngày 12/08/2002 Sở KHĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng				
16.9	Công ty CP Cảng Mipec		Công ty liên kết	ĐKKD Số 0201641148 Cấp ngày 29/06/2015 Sở KHĐT TP Hải Phòng	Bán đảo Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng				

16.1 0	Công ty CP Transimex Logistics		Công ty cùng tập đoàn	ĐKKD số 0307821849 cấp ngày 18/03/2009 tại Sở KHĐT TP.HCM	429/8 Đường Song Hành Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam				
16.1 1	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex		Công ty cùng tập đoàn	ĐKKD số 3702120783 cấp ngày 12/09/2012 tại Sở KHĐT tỉnh Bình Dương	Đường số 23, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam				
16.1 2	Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics		Công ty cùng tập đoàn	ĐKKD số 0312967522 cấp ngày 29/09/2014 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam				

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
------------	---	---	---	---	--	--	---	---------------------------

						Directors (if any, specifying date of issue)		
1	Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	0301874259	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	6 tháng đầu năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	+ Chi phí xếp dỡ, bến bãi, sửa chữa container, phí dịch vụ, chi phí cước vận chuyển, giao nhận: 191.846.978 đồng + Doanh thu phí dịch vụ, cước: 42.688.392 đồng + Doanh thu cước: 51.494.610 đồng	
2	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Cổ đông lớn	0300648264	406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	+ Phí dịch vụ: 11.760.185 đồng	

3	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	Công ty liên kết	0400426836	Số 184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, Đà Nẵng	6 tháng đầu năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	+ Chi phí cước vận chuyển: 43.930.422 đồng + Chi phí dịch vụ: 5.652.500 đồng + Doanh thu phí chứng từ: 10.482.500 đồng	
4	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	Công ty liên kết	0101352858	Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6 tháng đầu năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	+ Chi phí cước vận chuyển: 218.768.534 đồng + Chi phí dịch vụ: 19.126.278 đồng + Doanh thu cước: 23.174.200 đồng + Lãi trái phiếu: 339.377.893 đồng + Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu: 14.870.700.000 đồng	
5	Công ty Cổ phần Cảng Mipéc	Công ty liên kết	0201641148	Bán đảo Đình Vũ, thuộc Khu	6 tháng đầu năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020	Góp vốn: 26.455.000.000 đồng	

				kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam		+ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023		
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Công ty liên kết	0900989442	Tổ dân phố Bưởi, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	6 tháng đầu năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	+ Chi phí lưu kho, phí dịch vụ: 961.101.992 đồng + Góp vốn: 4.555.110.000 đồng	
7	Công ty CP Logistics Vĩnh Lộc	Công ty liên kết	0316114557	Một phần Lô I.9/1, Đường số 5 KCN Vĩnh Lộc, phường Bình	6 tháng đầu năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13- 20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày	Góp vốn: 2.400.000.000 đồng	

				Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. HCM		22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023		
8	Công ty Transimex Logistics	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	0307821849	429/8 Đường Song Hành Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	6 tháng đầu năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	+ Chi phí cước vận chuyển: 925.780.909 đồng + Chi phí nâng hạ và chi phí khác: 49.229.772 đồng + Doanh thu phí dịch vụ: 25.663.731 đồng	
9	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	0312967522	Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành	6 tháng đầu năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-	+ Chi phí xếp dỡ, bến bãi, sửa chữa container: 248.600.684 đồng	

				phố Hồ Chí Minh, Việt Nam		ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023		
10	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	Công ty con của Công ty Cổ phần Transimex	3702120783	Đường số 23, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	6 tháng đầu năm 2023	+ Nghị quyết HĐQT số 13-20/NQ-HĐQT ngày 23/10/2020 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022 + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023	+ Chi phí lưu kho: 626.057.550 đồng	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of issue, place</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
---------	--	---	---	---	---------------------------	---	---	---	------------------------

				<i>of Issue</i>		<i>or companies which the Company control</i>			

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

a) Giao dịch giữa Công ty CP Vinafreight với Công ty CP In Vina (Thành viên HĐQT Lê Duy Hiệp của Công ty CP Vinafreight đồng thời cũng là thành viên HĐQT của Công ty CP In Vina)

+ Nội dung giao dịch: Doanh thu phí lưu kho

+ Tổng giá trị giao dịch: **540.000.000 đồng**

b) Giao dịch giữa Công ty CP Vinafreight với Công ty CP Vinalink Logistics (Kế toán trưởng Lê Thị Ngọc Anh và thành viên BKS Phan Phương Tuyền có tham gia BKS của Công ty CP Vinalink Logistics):

+ Nội dung giao dịch: Chi phí cước và dịch vụ

a) Chi phí cước: **12.000.000 đồng**

b) Chi phí dịch vụ: **56.095.030 đồng**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percenta ge of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Nguyễn Bích Lân		CT.HĐQT			292.929	0.93%	
1.1	Lê Thị Ngọc Thư		Vợ					
1.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con					
1.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con					
1.4	Nguyễn Bích Quang		Anh ruột					
1.5	Nguyễn Bích Huy		Anh ruột					

1.6	Nguyễn Bích Văn		Em ruột					
1.7	Võ Thị Tuyết Văn		Chị dâu					
1.8	CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long		TV HĐQT	ĐKKD số 0900989442 Cấp ngày 12/04/2016 Sở KHĐT Hưng Yên	Tổ dân phố Bưởi, Phường Dị Sử, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên			
1.9	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD Số 0400426836 Sở KHĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			
1.10	CTCP Cảng MIPEC		TV HĐQT	ĐKKD Số 0201641148 Sở KHĐT TP Hải Phòng	Bán đảo Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng			
1.11	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT	ĐKKD Số 0101352858 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	992.250	3,13%	
2	Lê Duy Hiệp		Thành viên HĐQT			30.160	0,06%	
2.1	Đỗ Duy Liên		Mẹ					

2.2	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ					
2.3	Lê Duy Nguyệt Linh		Con					
2.4	Lê Duy Nhật Khôi		Con					
2.5	Lê Thái Hỷ		Anh ruột					
2.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị ruột					
2.7	Lê Hoàng		Anh rể					
2.8	Cty CP DV Hàng Hải MACS		CT.HĐQT	ĐKKD Số : 0302326311 24/05/2001 Sở KHĐT TP.HCM	89 Pasteur, P.Bến Nghé, Q.1			
2.9	Công ty CP Transimex		PCT.HĐQT/ TGD	ĐKKD Số : 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP.HCM	18.094.981	57,08%	

2.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)		TV.HĐQT	ĐKKD Số : 0301307933 09/05/2017 Sở KHĐT TP.HCM	631-633 Nguyễn Trãi, P.11 Quận 5, Tp. HCM			
2.11	Công ty CP VINAPRINT		TV HĐQT	ĐKKD GCNĐKKD số 0301306457 08/09/2006 Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 3, TP.HCM, VN			
2.12	Công CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNTLogistics JSC)		TV. HĐQT	ĐKKD GCNĐKKD số 0101352858 07/04/2003 Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 2 Bích câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	992.250	3,13%	
3	Lê Hoàng Như Uyên		Thành viên HĐQT			3.720	0,01%	
3.1	Võ Phước Lộc		Chồng					
3.2	Võ Đăng Long		Con					
3.3	Võ Đăng Vinh		Con					
3.4	Hoàng Thị Trà		Mẹ ruột					

3.5	Lê Hoàng Anh Tuấn		Anh ruột					
3.6	Lê Hoàng Bích Thủy		Chị ruột					
3.7	Lê Hoàng Mỹ Dung		Chị ruột					
3.8	Lê Hoàng Đắc Trung		Em ruột					
3.9	Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (Vinatrans)		Tổng Giám đốc	ĐKKD GCNDKKD số 0300648264 08/03/2021 Sở KHĐT TPHCM	406 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. HCM	3.447.360	10,87%	
3.10	Công ty CP Giao nhận Kho vận Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		Thành viên HĐQT	ĐKKD GCNDKKD số 0400426836 Sở KHĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.			
3.11	Công ty CP giao nhận tải ngoại thương (VNT Logistics)		Thành viên HĐQT	ĐKKD Số 0101352858 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	992.250	3.13%	
4	Lê Văn Hùng		Thành viên HĐQT					

T.C.P. ★ H.M.

4.1	Trần Thị Mười		Mẹ					
4.2	Võ Thị Kim Ngân		Vợ					
4.3	Lê Trí Dũng		Con					
4.4	Lê Ngân Hà		Con					
4.5	Lê Văn Hiến		Anh					
4.6	Lê Thị Hương		Em					
4.7	Lê Thị Hường		Em					
4.8	Võ Thị Phương Oanh		Chị dâu					



4.9	Trần Văn Bình		Em rể					
4.10	Nguyễn Thanh Tuấn		Em rể					
4.11	Công ty CP Thủy Đặc Sản		TV HĐQT	ĐKKD Số : 0302598530 Ngày cấp: 15/4/2019 tại Sở KHĐT TP.HCM 15/04/2019 Sở KHĐT TPHCM	51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, TP.HCM, VN			
4.12	Công ty CP XNK&ĐT Chợ Lớn (Cholimex)		TV BKS	ĐKKD Số : 0301307933 09/05/2017 Sở KHĐT TPHCM	631-633 Nguyễn Trãi, P.11 Quận 5, Tp. HCM			
4.13	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành		CT HĐQT	ĐKKD Số : 0305246978 04/10/2007 Sở KHĐT TPHCM	Số 390 Nguyễn Công Trứ, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, TP. HCM			
4.14	Công ty CP Thương mại Phú Nhuận		TV HĐQT	ĐKKD Số : 0301428617 22/11/2019 Sở KHĐT TPHCM	314-316-318 Phan Đình Phùng, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN			
4.15	Công ty CP Garmex Saigon		TV HĐQT	ĐKKD Số 0300742387 07/01/2004 Sở KHĐT TPHCM	314-316-318 Phan Đình Phùng, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, VN			
4.16	Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)		TV HĐQT	ĐKKD Số 0400426836 Sở KHĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			

4.17	Công ty CP Logistics Vĩnh Lộc		Giám đốc	ĐKKD Số 16114557 cấp ngày 16/01/2020 Sở KHĐT TP.HCM	Một phần Lô I.9/1, Đường số 5 KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. HCM			
4.18	Công ty CP Transimex		Giám đốc tài chính	ĐKKD Số : 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.I, TP.HCM	18.094.981	57,08%	
4.19	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		Thành viên HĐTV	ĐKKD Số : 0302065148 22/05/2008 Sở KHĐT TP.HCM	Tòa nhà E-town, số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TP.HCM			
4.20	Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics		Thành viên HĐTV	ĐKKD số 0312967522 cấp ngày 29/09/2014 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			
4.21	Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An		Thành viên HĐTV	ĐKKD số 1101991912 Cấp ngày 29/09/2021 tại Sở KHĐT Long	Lô E2-E3, đường VL7, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An			
4.22	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex		Thành viên HĐTV	ĐKKD số 3702120783 cấp ngày 12/09/2012 tại Sở KHĐT tỉnh Bình Dương	Đường số 23, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam			

4.23	Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD số 0900989442 cấp ngày 12/04/2016	Tổ dân phố Bưởi, phường Dị Sử, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên			
5	Nguyễn Ngọc Nhiên		Thành viên HĐQT			3.100	0,010%	
			Thành viên HĐQT			566	0,002%	
5.1	Nguyễn Ngọc Lung		Bố đẻ					
5.2	Nguyễn Thị Vân		Mẹ đẻ					
5.3	Hồ Đắc Nam Sâm		Vợ					
5.4	Nguyễn Ngọc Vân Anh		Con đẻ					
5.5	Nguyễn Ngọc Phương Anh		Con đẻ					

5.6	Nguyễn Xuân Vũ		Anh ruột					
5.7	Nguyễn Xuân Hiền		Anh ruột					
5.8	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột					
5.9	Nguyễn Thị Anh Sơn		Chị ruột					
5.10	Trần Thị Lựu		Chị dâu					
5.11	Phạm Thị Hiếu		Chị dâu					
5.12	Nguyễn Văn Luyện		Anh rể					
5.13	Công Tăng Tôn Nữ Á Nam		Mẹ vợ					

5.14	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc-tơ Quốc tế		Giám đốc	ĐKKD số 0303353300 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/09/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	39B Trường Sơn, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, phường 4, quận Tân Bình, TP. HCM			
6	Nguyễn Quang Trung		Thành viên HĐQT					
6.1	Nguyễn Thị Hong Hạnh		Vợ					
6.2	Phạm Thị Mân		Mẹ					
6.3	Nguyễn Thụy Quỳnh Giao		Con					
6.4	Nguyễn Quang Đăng Khoa		Con					
6.5	Nguyễn Quang Đăng Khôi		Con					
6.6	Nguyễn Thế Dũng		Anh					

6.7	Nguyễn Quang Thành		Anh					
6.8	Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển bất động sản Conasi		Tổng giám đốc	ĐKKD số 0313755584 cấp ngày 14/04/2016 Sở KHĐT TP.HCM	58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Dakao, quận 1, TP. HCM	4.158.944	13,12%	
7	Tôn Thất Hưng		Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 20/04/2023)					Miễn nhiệm ngày 20/04/2023 3 T.G.P. ★ HN/2
7.1	Đỗ Thị Thanh Thanh							
7.2	Tôn Thất Minh Huy							
7.3	Tôn Thất Minh Hoàng							
7.4	Trần Thanh Vân							
7.5	Tôn Nữ Thanh Hương							

7.6	Tôn Nữ Quỳnh Chi							
7.7	Công ty CP Transimex		Phó Tổng Giám Đốc	ĐKKD Số 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐT TPHCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP.HCM	18.094.981	57,08%	
7.8	Công ty CP Transimex Logistics		Chủ tịch HĐQT	ĐKKD Số 0307821849 10/10/2022 Sở KHĐT TPHCM	429/8 Đường Song Hành Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			
8	Nguyễn Huy Diệu		Tổng Giám đốc			22.143	0,07%	
8.1	Vũ Thị Sang		Mẹ					
8.2	Nguyễn Thị Thự		Chị					
8.3	Nguyễn Thị Thường		Chị					
8.4	Nguyễn Thị Trọng		Em					

8.5	Nguyễn Huy Minh		Em					
8.6	Nguyễn Huy Thanh		Em					
8.7	Nguyễn Thị Thu Cúc		Em					
8.8	Nguyễn Thị Thanh Nguyên		Vợ					
8.9	Nguyễn Huy Đăng Khoa		Con					
8.10	Nguyễn Mai Khanh		Con					
8.11	Trịnh Lợi Ngân		Con dâu					
8.12	Nguyễn Xuân Dũng		Anh rể					

8.13	Đoàn Anh Mỹ		Em rể					
8.14	Lê Ngọc Diệp		Em dâu					
8.15	Nguyễn Thị Huỳnh Thúy Mai		em dâu					
8.16	Hà Anh Dũng		Anh rể					
8.17	Công ty Liên doanh Konoike Vina		Chủ tịch HĐTV	Số : 411022000305 Ngày cấp: 18/08/2008 tại UBND TPHCM	18A Lưu Trọng Lư, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TPHCM			
9	Nguyễn Anh Mình		PhóTGD			20.222	0,06%	
9.1	Nguyễn Quang Vinh		Cha					
9.2	Đặng Kim Thanh		Mẹ					

9.3	Nguyễn Hoàng Minh Khoa		Vợ					
9.4	Nguyễn Minh Anh		Con					
9.5	Nguyễn Minh Phương		Em ruột					
9.6	Phạm Thị Minh Hương		Mẹ vợ					
9.7	Vương Nhã My		Em dâu					
9.8	Công ty TNHH Hậu cần toàn cầu SFS Việt Nam		Giám đốc	ĐKKD số 0311832233 cấp thay đổi lần 4 ngày 12/04/2023 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM			
9.9	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt		Giám đốc	ĐKKD số 0304749785 cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 18/11/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM			
9.10	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc-tơ Quốc tế		Thành viên HĐQT	ĐKKD số 0303353300 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/09/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	39B Trường Sơn, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, phường 4, quận Tân Bình, TP. HCM			

10	Lê Thị Ngọc Anh		Kế toán trưởng			36.304	0,11%	
10.1	Phạm Thị Liễu		Mẹ					
10.2	Thái Ngọc Anh Phương		Con					
10.3	Thái Ngọc Anh Vũ		Con					
10.4	Lê Văn Nhi		Anh ruột					
10.5	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột					
10.6	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột					
10.7	Lê Văn Lộc		Em ruột					

10.8	Nguyễn Thị Lợi		Chị dâu					
10.9	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Em dâu					
10.10	Công ty CP Transimex		Trưởng BKS	ĐKKD Số 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐT TPHCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP.HCM	18.094.981	57,08%	
10.11	Công ty CP Vinalink Logistics		Thành viên BKS	ĐKKD Số 0301776205 24/05/2014 Sở KHĐT TPHCM	226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. HCM			
10.12	Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long		Thành viên BKS	ĐKKD Số 09009894425 12/4/2016 Sở KH và ĐT Hưng Yên	Phường Dị Sử, xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam			
11	Lê Quang Huy		Thư ký công ty kiêm nhiệm người được UQ Công bố thông tin			6300	0,02%	
11.1	Nguyễn Thị Trang Thanh		Vợ					
11.2	Lê Thanh Nhiên		Con					
11.3	Lê Nam Chi		Con					
11.4	Lê Thị Thanh Thúy		Chị ruột					
11.5	Lê Thị Ngọc Thu		Chị ruột					
11.6	Lê Quang Hoàng		Em ruột					

11.7	Lê Quang Phú Hải		Em ruột					
11.8	Lê Hương Thủy		Em ruột					
11.9	Lê Kim Thi		Em ruột					
11.1 0	Lê Minh Thông		Em ruột					
11.1 1	Lê Quang Thái Hòa		Em ruột					
11.1 2	Nguyễn Văn Ân		Bố vợ					
11.1 3	Nguyễn Thị Huệ		Mẹ vợ					
11.1 4	Nguyễn Bích Lân	CT. HĐQT	Anh rể					
11.1 5	Nguyễn Thị Diệu Chi		Em dâu					
11.1 6	Dương Thị Ngọc Diệp		Em dâu					
11.1 7	Cao Tấn Duy		Em rể					
11.1 8	Trần Minh Khánh		Em rể					
11.1 9	Đặng Ngọc Toàn		Em rể					
11.2 0	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Em dâu					
12	Võ Thành Đồng		Trưởng BKS			2.025	0,01%	
12.1	Võ Bảo		Cha ruột					
12.2	Nguyễn Thị Minh Hương		Mẹ ruột					
12.3	Lê Thị Thùy Linh		Vợ					
12.4	Võ Lê Nguyên Giáp		Con ruột					
12.5	Võ Lê Kiều Hân		Con ruột					
12.6	Võ Thị Thanh Tâm		Chị ruột					
12.7	Nguyễn Anh Phúc Đức		Anh rể					

12.8	Công ty CP Transimex		Phó phòng Hành chính - Nhân sự	ĐKKD 0301874259 21/01/2019 Sở KHĐTTPHCM	Lầu 9-10, TMS BUILDING, 172 Hai Bà Trưng, P. Đakao, Q.I, Tp. Hồ Chí Minh	18.094.981	57,08%	
12.9	Công ty CP Transimex Logistics		Thành viên BKS	ĐKKD Số 0307821849 18/03/2009 Sở KHĐT TPHCM	429/8 Đường Song Hành Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			
12.10	Công ty TNHH MTV BĐS Transimex		Thành viên HĐQT thành viên	ĐKKD số 0309428263 cấp ngày 14/10/2009 tại Sở KHĐT TP.HCM	172 Hai Bà Trưng, P. Đakao, Q.I, Tp. Hồ Chí Minh			
13	Phan Phương Tuyền		Thành viên BKS			15.208	0,05%	
13.1	Phạm Văn Đài		Mẹ chồng					
13.2	Trang Hoàng Trung		Chồng					
13.3	Trang Hoàng Long		Con					
13.4	Trang Hoàng Phúc		Con					
13.5	Phan Ngọc Vân		Chị					
13.6	Phan Thị Ngọc Phụng		Chị					
13.7	Phan Phi Phong		Anh					
13.8	Phan Hùng Phương		Anh					
13.9	Nguyễn Thị Thu Ngọc		Chị dâu					
13.10	Nguyễn Thị Kiều Phương		Chị dâu					
13.11	Công ty TNHH Konoike Vina		Giám đốc tài chính	ĐKKD 4.11022000305 18/08/2008 UBNDTPHCM	18A Lưu Trọng Lư, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TPHCM			
13.12	Công ty CP Vinalink Logistics		Trưởng BKS	ĐKKD 0301776205 24/05/2014 Sở KHĐTTPHCM	226/2 Lê Văn Sỹ, P.1, Q. Tân Bình, TP.HCM			
14	Nguyễn Hải Nhật		Thành viên BKS					

			Thành viên BKS					
14.1	Nguyễn Hải Phước		Bố ruột					
14.2	Võ Thị Dâu		Mẹ ruột					
14.3	Trần Thị Phương Thiện		Vợ					
14.4	Nguyễn Trần Anh Quân		Con ruột					
14.5	Nguyễn Hải An		Con ruột					
14.6	Nguyễn Công Trường		Em ruột					
14.7	Nguyễn Thị Thiều		Em dâu					
14.8	Nguyễn Văn Long		Em ruột					
14.9	Nguyễn Khánh Phương		Em dâu					
14.10	Nguyễn Thị Kim Phụng		Em ruột					
14.11	Công ty CP Transimex Logistics		Kế toán trưởng	ĐKKD số 0307821849 18/03/2009 Sở KHĐT TP.HCM	429/8 Song Hành Hà Nội, KP7, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. HCM			
14.12	Công ty CP Giao Nhận Vận Tải Miền Trung		TV Ban kiểm soát	ĐKKD số 0400426836 12/08/2022 Sở KHĐT Đà Nẵng	184 Trần Phú, P. Phước Ninh, Quận Hải Châu, Đà Nẵng			
15	Vũ Chinh		Thành viên HĐQT (Được bầu bổ sung ngày 20/04/2023)			20.160	0.06%	
15.1			Mẹ Vợ					
15.2	Châu Vân Anh		Vợ					
15.3	Vũ Nhật Anh		Con					
15.4	Vũ Anh Hà My		Con					



15.5	Vũ Huy		Anh ruột					
15.6	Vũ Trường		Anh ruột					
15.7	Vũ Thị Ninh		Em ruột					
15.8	Vũ Tinh		Em ruột					
15.9	Vũ Thị Dung		Em ruột					
15.1 0	Nguyễn Thị Huân		Chị dâu					
15.1 1	Hà Thị Thắm		Chị dâu					
15.1 2	Vũ Văn Vinh		Em rể					
15.1 3	Vũ Thị Diễm		Em dâu					
15.1 4	Công ty CP XNK Haneco		Chủ tịch HĐQT					
15.1 5	Công ty CP Transimex		Thành viên Ban Kiểm soát	ĐKKD số 0301874259 cấp ngày 03/12/1999 tại Sở KHĐT TP. HCM	172 Hai Bà Trưng, Phường Dakao, quận 1, TP. HCM	18.094.981	57,08%	
15.1 6	Công ty CP Merufa		Thành viên HĐQT	ĐKKD số 0300478598 cấp ngày 20/01/2003 tại Sở KHĐT TP. HCM	38 Trương Quốc Dung, p. 8, quận Phú Nhuận, TP. HCM			
15.1 7	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT	ĐKKD Số 0101352858 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	992.250	3,13%	
16	Các công ty có liên quan							
16.1	Công ty CP Transimex		Công ty mẹ	ĐKKD số 0301874259 cấp ngày 03/12/1999 tại Sở KHĐT TP. HCM	172 Hai Bà Trưng, Phường Dakao, quận 1, TP. HCM	18.094.981	57,08%	
16.2	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc-tơ Quốc tế		Công ty con	ĐKKD số 0303353300 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 16/09/2022 tại Sở KHĐT TP. HCM	39B Trường Sơn, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, phường 4, quận Tân Bình, TP. HCM			

16.3	Công ty TNHH hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam		Công ty con	ĐKKD số 0311832233 cấp thay đổi lần 4 ngày 12/04/2023 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phổ Quang, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM			
16.4	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt		Giám đốc	ĐKKD số 0304749785 cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 18/11/2022 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 1, Block C, tòa nhà Waseco, số 10 Phổ Quang, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM			
16.5	Công ty CP Logistics Vĩnh Lộc		Công ty liên kết	ĐKKD số 0316114557 cấp ngày 16/01/2020 tại Sở KHĐT TP.HCM	Một phần Lô I.9/1, Đường số 5 KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. HCM			
16.6	Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương		Công ty liên kết	ĐKKD Số 0101352858 Cấp ngày 07/04/2003 Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	992.259	3,13%	
16.7	Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long		Công ty liên kết	ĐKKD số 0900989442 cấp ngày 12/04/2016	Tổ dân phố Bưởi, phường Dị Sử, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên			
16.8	Công ty CP Giao nhận vận tải Miền Trung		Công ty liên kết	ĐKKD Số 0400426836 Cấp ngày 12/08/2002 Sở KHĐT TP Đà Nẵng	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			
16.9	Công ty CP Cảng Mípec		Công ty liên kết	ĐKKD Số 0201641148 Cấp ngày 29/06/2015 Sở KHĐT TP Hải Phòng	Bán đảo Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng			
16.10	Công ty CP Transimex Logistics		Công ty cùng tập đoàn	ĐKKD số 0307821849 cấp ngày 18/03/2009 tại Sở KHĐT TP.HCM	429/8 Đường Song Hành Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			
16.11	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối		Công ty cùng tập đoàn	ĐKKD số 3702120783 cấp ngày 12/09/2012 tại	Đường số 23, Khu công			

	Transimex			Sở KHĐT tỉnh Bình Dương	ngiệp Sóng Thân 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam			
16.1 2	Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics		Công ty cùng tập đoàn	ĐKKD số 0312967522 cấp ngày 29/09/2014 tại Sở KHĐT TP.HCM	Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT	3.720	0,01%	14.622	0,04%	Mua thêm
2	Lê Thị Ngọc Anh	Kế toán trưởng	32.304	0,10%	36.304	0,11%	Mua thêm
3	Võ Thành Đồng	Trưởng BKS	8.016	0,03%	2.025	0,01%	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

- ...;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
VINAFREIGHT
QUẬN BÌNH - T.P HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN BÍCH LÂN